

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/HSST
Ngày: 10/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Sáu.
2. Ông Võ Hùng Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 – tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 61/2025/QĐXXST-HS ngày 25/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – tỉnh Đắk Lắk đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T, tên gọi khác: không; sinh ngày 13 tháng 9 năm 1987 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn M, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1958 (chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1960 (chết); có vợ là Trần Kim Đ, sinh năm 1990 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2020;

Tiền án: Ngày 07/5/2020, bị TAND huyện T, tỉnh Phú Yên tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Bản án số 08/2020/HSST. Ngày 29/12/2020, chấp hành xong án phạt theo Quyết định số 602 ngày 29/12/2020 của Trại giam X; chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22/02/2007, bị Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 18 tháng.

- Ngày 08/11/2013, bị TAND huyện T, tỉnh Phú Yên tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 43/2013/HSST.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/6/2025 tại Phân trại tạm giam Tuy A, Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Văn N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 6 năm 2006 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: thôn C, xã T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T1, sinh năm 1975 và bà Phan Thị V, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2025 tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Khắc Q, (tên gọi khác): Cháy; sinh ngày 24 tháng 4 năm 2006 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoài P, sinh năm 1984 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1985; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2025 tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Song H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 12 năm 1999 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: thôn N, xã T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1, sinh năm 1961 và bà Đỗ Thị Thu T2, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2025 tại Phân trại tạm giam Tuy A, Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Ngọc Anh H2, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 5 năm 2002 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: thôn H, xã T, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe lu; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1976 và bà Đỗ Thị Loan N, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2025 tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Hùng V, tên gọi khác: không; sinh ngày 22 tháng 11 năm 2003 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn H, xã T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Học nghề chụp ảnh; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoàng H3, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/02/2025 tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/02/2025, Công an thị trấn C (cũ) tiến hành test nhanh chất ma túy trong cơ thể của Ngô Văn N cho kết quả dương tính với chất ma túy Methamphetamine và Amphetamine. Qua làm việc, N khai nhận đã cùng sử dụng ma túy với một số người cụ thể:

Lần thứ nhất, khoảng 23 giờ 45 phút ngày 15/02/2025, Nguyễn Khắc Q rủ Ngô Văn N và Phạm Song H mua ma túy đá về sử dụng thì N, H đồng ý. Q đưa cho N số tiền 150.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen để N thế chấp giá 150.000 đồng mua ma túy. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS 78H-1441.39 chở N đi đến nhà của Nguyễn Ngọc T tại thôn M, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk. Đến nơi, H đứng đợi bên ngoài đường còn N một mình đi vào nhà gặp T. Sau khi thoả thuận, T đồng ý bán 01 bịch ma túy đá loại Methamphetamine cho N với giá 300.000 đồng (gồm 150.000 đồng tiền mặt và 01 điện thoại di động thế chấp), T đến gốc cây xoài trước nhà lấy bịch ma túy đá cất giấu sẵn đưa cho N. Mua được ma túy, N cất bịch ma túy đá vào trong túi áo khoác và cùng H quay về lại thôn C, xã T gặp Q. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 16/02/2025, cả ba cùng đi trên xe mô tô BKS 78H1-441.39 do H điều khiển đến khu vực rừng cây thuộc thôn Đ, xã T để sử dụng số ma túy đá vừa mua được. Tại đây, N, Q, H ngồi thành vòng tròn dưới đất (theo thứ tự từ phải qua trái là N, H, Q), N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nắp chai có gắn nõ thủy tinh, chai nhựa, ống hút đã chuẩn bị từ trước trong túi áo khoác cùng bịch ma túy đá mới mua để dưới đất, H dùng tay xé bịch ma túy đá trút hết ma túy vào trong nõ thủy tinh rồi bật quẹt lửa hơi nóng hút hơi ma túy đá đầu tiên, sau đó chuyền cho Q hút, Q hút xong chuyền cho N hút. Cả ba lần lượt chuyền tay nhau hút, mỗi người hút được 03 đến 04 lượt thì hết số ma túy đá mua được. Sau đó, N cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào trong túi áo khoác, rồi tất cả ra về.

Lần thứ hai, khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/02/2025, trong quá trình uống cà phê tại quán cà phê Hoàng L thuộc thôn H, xã T, tỉnh Đắk Lắk, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Hùng V rủ Nguyễn Ngọc Anh H mua ma túy đá về sử dụng, H đồng ý. V gọi qua ứng dụng Messenger rủ Ngô Văn N cùng mua ma túy đá về sử dụng, N đồng ý và hẹn gặp nhau tại chân cầu vượt C thuộc thôn C, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Để có tiền mua ma túy đá, H góp số tiền 45.000 đồng đưa cho V, V góp số tiền 255.000 đồng, tổng cộng 300.000 đồng. Sau đó, V điều khiển xe mô tô BKS 78C1-613.32, H điều khiển xe mô tô của gia đình đi đến địa điểm đã hẹn. Tại đây, V đưa số tiền 300.000 đồng do H, V góp trước đó cho N, N cầm lấy tiền rồi một mình điều khiển xe mô tô 78C1-613.32 của V đi đến nhà của Nguyễn Ngọc T tại thôn M, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk hỏi mua 01 bịch ma túy đá Methamphetamine với giá 300.000 đồng, T tiếp tục đến gốc cây xoài trước sân nhà lấy bịch ma túy đá bán cho N. Mua được ma túy, N cất bịch ma túy đá vào trong túi áo khoác rồi quay về thôn C, xã T cùng với H, V đi đến khu vực rừng cây bạch đàn ở thôn T, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk để cùng nhau sử dụng ma túy đá. Tại đây, N, H, V ngồi thành vòng tròn dưới

đất (theo thứ tự từ phải qua trái là N, V, H), N lấy trong túi áo khoác ra bạch ma túy đá mua được cùng với bộ dụng cụ sử dụng ma túy (sử dụng vào ngày 16/02/2025 cùng với Q và H) để dưới đất, V dùng răng xé bạch ma túy và trút hết số ma túy mua được vào nỏ thủy tinh rồi bật quẹt lửa hơi nóng hút hơi ma túy đá đầu tiên, sau khi hút xong V chuyển cho N hút, N hút xong thì chuyển cho H hút, cả ba lần lượt chuyển tay nhau hút, mỗi người hút được 03 đến 04 lượt thì hết số ma túy đá mua được. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, thì cả ba giải tán đi về nhà. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, N vứt bỏ trên đường về.

Qua điều tra còn xác định, vào ngày 22/02/2025, mỗi lần bán ma túy đá cho các đối tượng, T thu lợi bất chính 50.000 đồng. Vào ngày 22/02/2025, Võ Lê Thành Đ liên hệ với Nguyễn Ngọc T qua ứng dụng Messenger để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý nên Đ trực tiếp điều khiển xe mô tô BKS 78H1-339.78 đến nhà của T tại thôn M, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk lấy bạch ma túy đá Methamphetamine và đưa cho T số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy đá, Đ giấu vào trong người và mang ma túy đến nhà Lê Văn S tại thôn L, xã T, tỉnh Đắk Lắk để cùng S và Lê Quang V, trú thôn C, xã T, tỉnh Đắk Lắk tổ chức sử dụng hết số ma túy nêu trên. Võ Lê Thành Đ, Lê Văn S và Lê Quang V là bị can trong vụ án hình sự Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 22/02/2025 tại thôn L, xã T, tỉnh Đắk Lắk do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đang thụ lý điều tra.

Kết quả test nhanh ma túy trong nước tiểu xác định: Ngô Văn N dương tính với chất ma túy Methamphetamine và Amphetamine; Nguyễn Khắc Q, Nguyễn Ngọc Anh H dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKSKV14 ngày 30/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14- Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ” - quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Ngô Văn N về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ” theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Khắc Q, Phạm Song H, Nguyễn Ngọc Anh H và Phạm Hùng V về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”- theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Tất cả các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, các bị cáo đều ăn năn, hối hận về hành vi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”- theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo Ngô Văn N về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ” - theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 255 BLHS; các bị cáo Nguyễn Khắc Q, Phạm Song H, Nguyễn Ngọc Anh H và Phạm Hùng V về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”- theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2025.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS xử phạt Ngô Văn N từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Khắc Q, Phạm Song H mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Anh H và Phạm Hùng V. Xử phạt Nguyễn Ngọc Anh H từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2025; Xử phạt Phạm Hùng V từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Đề nghị HĐXX:

- Trả lại điện thoại di động Iphone 14 promax, màu đen, số máy: NQ8N3LL/A, số sê ri: RJ204XXK6K, số Imel 1: 350121910695154, số Imel 2: 350121910429562 (đã qua sử dụng) cho Nguyễn Ngọc Anh H.

- Truy thu số tiền 150.000 đồng tiền thu lợi bất chính do Nguyễn Ngọc T bán ma túy cho Ngô Văn N vào các ngày 16/02/2025 và 18/02/2025; bán ma túy cho Võ Lê Thành Đ vào ngày 22/02/2025 để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với người đàn ông lạ mặt bán ma túy đá cho Nguyễn Ngọc T tại thành phố T, tỉnh Phú Yên (cũ), Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, đặc điểm nhận dạng của những người này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với xe mô tô BKS 78H1-441.39 Phạm Song H điều khiển đi mua ma túy vào ngày 16/02/2025 là của bà Đỗ Thị Thu T đứng tên chủ sở hữu. Vào tối ngày 15/02/2025, Hỷ mượn xe của bà T để đi uống cà phê, sau đó H sử dụng xe mô tô để làm gì bà T không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bà Đỗ Thị Thu T

Đối với xe mô tô BKS 78C1-613.32 Phạm Hùng V đưa cho Ngô Văn N điều khiển đi mua ma túy vào ngày 18/02/2025 là của ông Võ Văn T3 đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 18/02/2025, ông Thi cho V mượn xe để đi từ thành phố T về nhà ở huyện Tuy An (cũ) do V nói xe của V bị hư, sau đó V sử dụng xe để làm gì ông T4 không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ xe mô tô BKS 78C1-613.32 của ông Võ Văn T4

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, về thời gian, địa điểm phạm tội. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 16/02/2025, 18/02/2025 và 22/02/2025, tại thôn M, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Ngọc T có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Ngô Văn N (02 lần) và bán ma túy cho Võ Lê Thành Đ(01 lần), mỗi lần với giá 300.000 đồng, thu lợi bất chính 50.000 đồng/lần. Vào ngày 16/02/2025, tại thôn Đ, xã T, tỉnh Đắk Lắk, Ngô Văn N, Nguyễn Khắc Q, Phạm Song H có hành vi bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy đá loại Methamphetamine, chuẩn bị dụng cụ, địa điểm để cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy và ngày 18/02/2025, tại thôn T, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk, Ngô Văn N, Nguyễn Ngọc Anh H, Phạm Hùng V có hành vi bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy đá loại Methamphetamine, chuẩn bị dụng cụ, địa điểm để cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã cấu thành về tội: “ *Mua bán trái phép chất ma túy* ” – theo quy định tại điểm b,c khoản 2 điều 251 BLHS; Bị cáo Ngô Văn N đã cấu thành về tội: “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* ”- theo quy định tại điểm a,b khoản 2 điều 255 BLHS; Các bị cáo Nguyễn Khắc Q, Phạm Song H, Nguyễn Ngọc Anh H và Phạm Hùng V đã cấu thành về tội: “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* ”- theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo đều là những người có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ ma túy là chất cấm, việc mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của các bị cáo, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, thế nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo N, Q, H, H và V phạm tội không có sự phân công, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, đều thống nhất ý chí góp tiền đi mua ma túy từ bị cáo T để sử dụng trái phép 02 lần nên cần xử lý nghiêm.

[4]. Xét tính chất mức độ và hậu quả xảy ra HĐXX thấy:

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T là người trực tiếp bán ma túy cho bị cáo N 02 lần và bán ma túy cho Võ Lê Thành Đ 01 lần (biết rõ ma túy là chất cấm), nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo đã mua ma túy từ đối tượng tên T ở Tuy H, không xác định họ tên địa chỉ cụ thể về bán lại, thu lợi bất chính số tiền 50.000 đồng/lần. Mặc khác, năm 2020 bị cáo T có một tiền án về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản ”, chưa được xóa án tích, thế nhưng bị cáo không tu dưỡng làm ăn nên lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm. Tính chất, vai trò của bị cáo cao hơn các bị cáo khác. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt cao nhất trong vụ án.

- Đối với bị cáo Ngô Văn N là người có vai trò cung cấp chất ma túy bằng hình thức trực tiếp mua ma túy của bị cáo T 02 lần, và cùng đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần. Ngoài ra bị cáo là người trực tiếp cung cấp dụng cụ cho các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tính nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấp hơn bị cáo T và cao hơn các bị cáo khác trong cùng vụ án nên cần xem xét mức hình phạt tương xứng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Khắc Q là người chủ động rủ rê Ngô Văn N và Phạm Song H sử dụng ma túy, bị cáo Q cung cấp số tiền 150.000 đồng và 01 điện thoại để thế chấp để bị cáo N và bị cáo H đi mua ma túy; bị cáo H là người trực tiếp điều khiển xe mô tô 78H1- 441.39 chở Ngô Văn N đến nhà bị cáo T mua ma túy về cùng bị cáo Q và N sử dụng. Vai trò, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo Q và H là ngang nhau, thấp hơn các bị cáo T và N và cao hơn các bị cáo V và H nên cần xem xét mức hình phạt tương xứng khi lượng hình.

- Đối với bị cáo Phạm Hùng V cũng là người rủ rê bị cáo Nguyễn Ngọc Anh H và Ngô Văn N mua ma túy về sử dụng, bị cáo V góp 255.000 đồng cùng với Nguyễn Ngọc Anh H và đưa xe mô tô cho bị cáo N đi mua ma túy về cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo Nguyễn Ngọc Anh H là người góp số tiền 45.000 đồng cùng với Phạm Hùng V đưa cho N đi mua ma túy của bị cáo T về cùng bị cáo V, N tổ chức sử dụng. Vai trò, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo V, H là ngang nhau, thấp hơn các bị cáo khác trong cùng vụ án nên cần xem xét mức hình phạt tương xứng khi lượng hình.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS cho tất cả các bị cáo; Riêng bị cáo Phạm Hùng V có ông ngoại Nguyễn N là Liệt Sỹ, bà ngoại Lê Thị C là chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đày; Bị cáo Nguyễn Ngọc Anh H có ông nội ruột Nguyễn Ngọc C được nhận huân chương kháng chiến hạng nhất trong kháng chiến chống mỹ cứu nước, có ông nội thứ Nguyễn Văn Đ là Liệt sỹ. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS đối với các bị cáo V và H để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông lạ mặt bán ma túy đá cho Nguyễn Ngọc T tại thành phố T, tỉnh Phú Yên (cũ), Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, đặc điểm nhận dạng của những người này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với xe mô tô BKS 78H1-441.39 Phạm Song H điều khiển đi mua ma túy vào ngày 16/02/2025 là của bà Đỗ Thị Thu T5 đứng tên chủ sở hữu. Vào tối ngày 15/02/2025, H mượn xe của bà T5 để đi uống cà phê, sau đó H sử dụng xe mô tô để làm gì bà T5 không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bà Đỗ Thị Thu T5.

Đối với xe mô tô BKS 78C1-613.32 Phạm Hùng V đưa cho Ngô Văn N điều khiển đi mua ma túy vào ngày 18/02/2025 là của ông Võ Văn T đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 18/02/2025, ông Thi cho V mượn xe để đi từ thành phố T về nhà ở huyện T (cũ) do V nói xe của V bị hư, sau đó V sử dụng xe để làm gì ông T không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ xe mô tô BKS 78C1-613.32 của ông Võ Văn T

- Về hình phạt bổ sung:

+ Đối với các bị cáo N, Q, H, H, V có nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Đối với Nguyễn Ngọc T có hành vi mua bán ma túy để thu lợi bất chính 150.000 đồng để tiêu xài cá nhân nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS đối với Nguyễn Ngọc T. Phạt bổ sung đối với bị cáo T 5.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

+ Truy thu bị cáo Nguyễn Ngọc T 150.000 đồng (thu lợi bất chính từ việc bán ma túy) để sung Ngân sách Nhà nước.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Anh H 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu đen, số máy NQ8N3LL/A, số sê ri RJ204XXK6K, số Imel 1: 350121910695154, số Imel 2: 350121910429562 đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 10 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Đắk Lắk).

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

- Căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Ngô Văn N

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Khắc Q, Phạm Song H, Nguyễn Ngọc

Anh H và Phạm Hùng V. (Các bị cáo Nguyễn Ngọc Anh H và Phạm Hùng V áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS).

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Ngọc T phạm tội: “ *Mua bán trái phép chất ma túy* ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/6/2025.

*Các bị cáo: Ngô Văn N, Nguyễn Khắc Q, Phạm Song H, Nguyễn Ngọc Anh H và Phạm Hùng V phạm tội: “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* ”.

Xử phạt:

+ Bị cáo: Ngô Văn N 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/02/2025.

+ Bị cáo: Nguyễn Khắc Q 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/02/2025.

+ Bị cáo: Phạm Song H 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/02/2025.

+ Bị cáo: Nguyễn Ngọc Anh H 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/02/2025.

+ Bị cáo: Phạm Hùng V 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/02/2025.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc T 5.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T giao nộp số tiền 150.000 đồng (thu lợi bất chính) để sung Ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Anh H 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu đen, số máy NQ8N3LL/A, số sê ri RJ204XXK6K, số Imel 1: 350121910695154, số Imel 2: 350121910429562 đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 10 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Đắk Lắk.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

***Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 14 - Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA HIỆN TÒA**

(Đã ký)

- Phòng THA.DS khu vực 14 - Đắc Lắc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Trần Văn Bình